

## Bài 4

*Giới Thiệu*

# Mô Hình Kim Cương

(Michael E. Porter )

### **Nhận dạng các yếu tố tạo nên sự hưng vong của một quốc gia**

- Tài nguyên thiên nhiên
- Dân số, lao động
- Thể chế chính trị
- Đặc tính văn hóa xã hội
- Khả năng tiếp thu kiến thức kinh nghiệm bên ngoài (khoa học công nghệ), trình độ sáng tạo
- Thời cơ
- V.v...

## **Nhận dạng sự hưng thịnh của các cường quốc trên thế giới trong 500 năm qua**

( TQ, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Hà Lan,  
Anh, Pháp, Đức, Nhật, Mỹ, Nga )

- Kinh tế văn hóa xã hội
- Trí tuệ sáng tạo
- Thể chế chính trị
- Sức mạnh quân sự
- Sức mạnh kinh tế
- V.v...

## **Nhận dạng lợi thế cạnh tranh quốc gia (trước đây)**

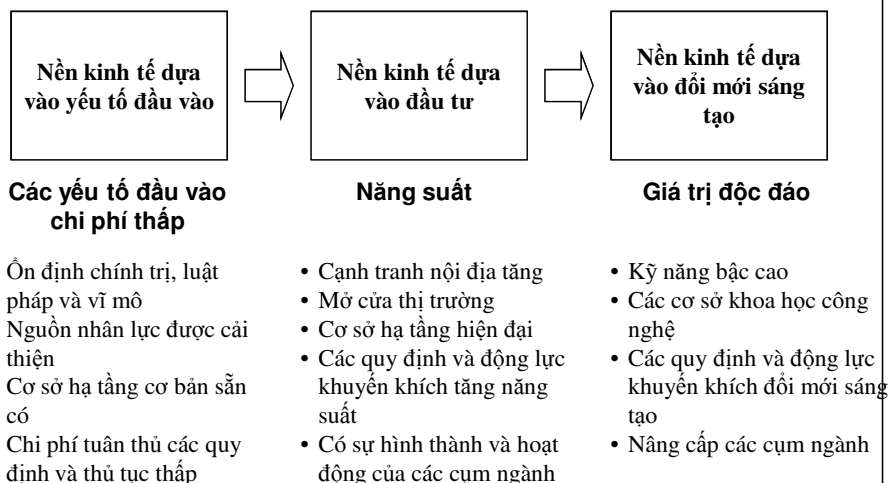
- Tài nguyên thiên nhiên, dân số, lao động
- Thể chế chính trị
- Vị trí địa lý chính trị
- Đặc tính văn hóa xã hội truyền thống
- Lực lượng doanh nhân
- Giáo dục đào tạo
- Các chính sách kinh tế vĩ mô

## Các chính sách kinh tế vĩ mô

- Lao động rẻ dồi dào,
- Chính sách bảo hộ sản xuất trong nước,
- Chính sách kinh tế hướng ngoại,
- Chính sách tài chính tín dụng đúng đắn, giữ tỉ giá hối đoái giúp sản phẩm nước nhà đủ sức cạnh tranh trên thương trường, tạo được thặng dư mậu dịch lớn v.v...

## Các giai đoạn phát triển kinh tế của quốc gia

### Những ưu tiên chính sách khác nhau



## Khái niệm về năng suất (theo Michael E. Porter)

Theo Michael E. Porter : **Cạnh tranh là tạo ra năng suất và năng suất là giá trị sản lượng do một đơn vị lao động hoặc vốn sinh ra, nó phụ thuộc vào chất lượng và đặc điểm của sản phẩm (yếu tố quyết định giá của sản phẩm).**

- ✦ Năng suất của người lao động ?
- ✦ Năng suất của người nắm đồng vốn ?
- ✦ Năng suất quốc gia ?

## Năng Suất Quốc Gia

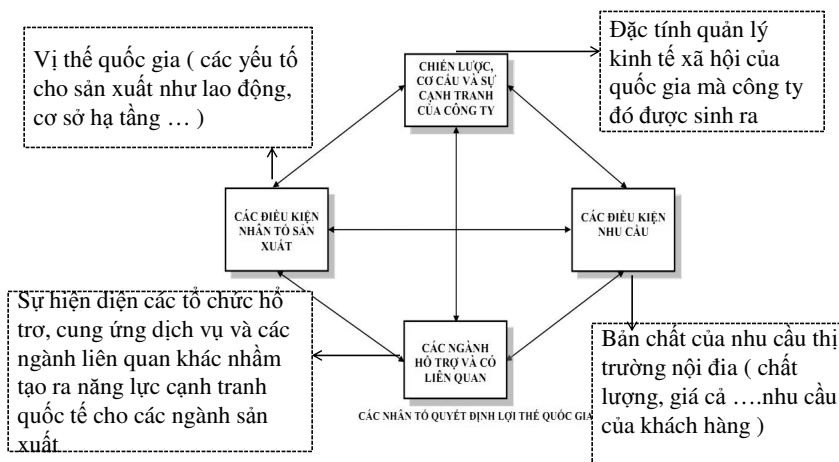
- **Mức sống tăng dần của xã hội phụ thuộc vào khả năng tăng năng suất theo thời gian của các doanh nghiệp trong một quốc gia, thể hiện cụ thể :**
  - Năng suất của người lao động
  - Năng suất của đồng vốn được sử dụng
  - Nguồn thu nhập của quốc dân từ thuế để chi trả cho các dịch vụ công ích (y tế giáo dục an sinh xã hội v.v...) góp phần đẩy mạnh , nâng cao mức sống người dân

## Nhân tố quyết định lợi thế cạnh tranh quốc gia – Mô hình kim cương

- Chiến lược cơ cấu cơ cấu và sự cạnh tranh của công ty
- Các điều kiện nhân tố sản xuất
- Các điều kiện nhu cầu
- Các ngành hỗ trợ và có liên quan

4 nhân tố trên tác động qua lại lẫn nhau  
tạo ra môi trường quốc gia mà công ty  
đó đã được sinh ra

## Phân tích nội dung và mối tương quan của 4 yếu tố mô hình kim cương của Michael E. Porter





## **Nhận dạng những yếu kém ,tồn tại của nền kinh tế VN**

- Nhưng yếu kém, tồn tại nào ?
- Làm gì để giải quyết ?

## **Liên kết kinh tế vùng và năng lực cạnh tranh**

## Liên kết kinh tế vùng và năng lực cạnh tranh

- Kết quả kinh tế **rất khác nhau** giữa các vùng và địa phương
- Nhiều **đòn bẩy** kinh tế quan trọng đối với năng lực cạnh tranh nằm ở cấp độ vùng
- Các vùng **chuyên môn hóa** vào các cụm ngành khác nhau
- Mỗi vùng cần **chiến lược và chương trình hành động riêng** để nâng cao năng lực cạnh tranh
- **Sức mạnh của các cụm ngành** ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh tế của cả vùng
- Để tăng cường năng lực cạnh tranh cần sự **hợp tác hiệu quả của vùng** và điều phối hiệu quả của chính quyền TU
- **Phân cấp** giúp khuyến khích chuyên môn hóa theo vùng, tăng cường cạnh tranh nội địa và trách nhiệm giải trình
- Phân cấp hiệu quả đòi hỏi sự **rõ ràng về quyền và nghĩa vụ** của các cấp chính quyền cũng như **năng lực phù hợp** của chính quyền vùng và địa phương

## Chiến lược kinh tế vùng và quốc gia

### Cải thiện chính sách

- Áp dụng các **thực tiễn tốt nhất** cho mỗi lĩnh vực chính sách

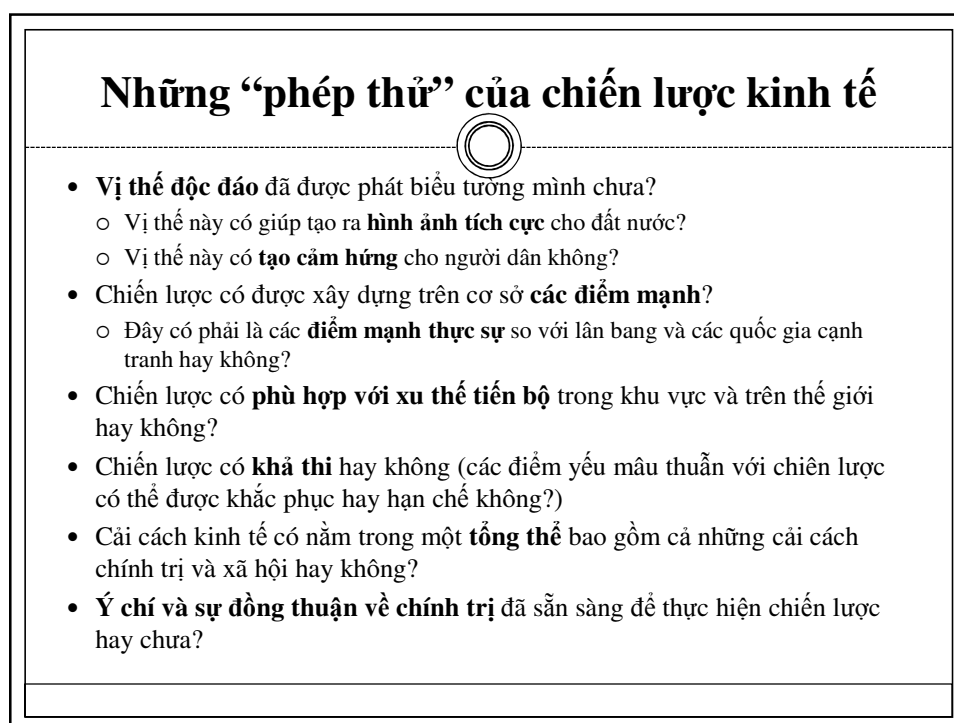
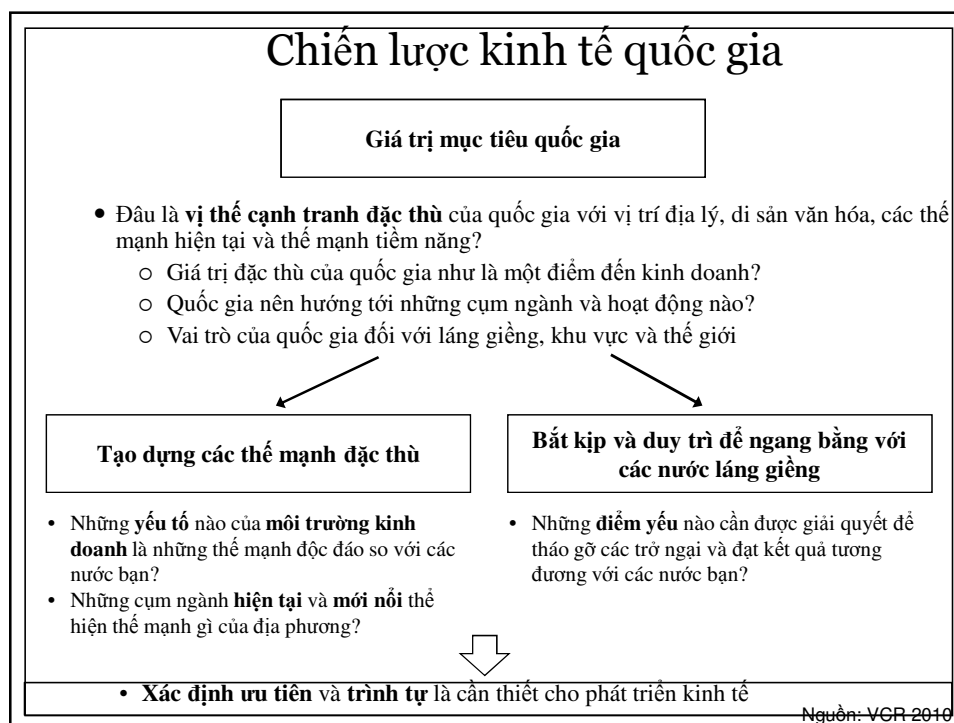


- Có **rất nhiều** lĩnh vực chính sách quan trọng
- Không quốc gia nào có thể đồng thời cải thiện **mọi chính sách**

### Chiến lược kinh tế

- Cần phải **xác định rõ ưu tiên** có tính chiến lược nhằm tạo lập vị thế cạnh tranh độc đáo cho quốc gia, vùng, và địa phương

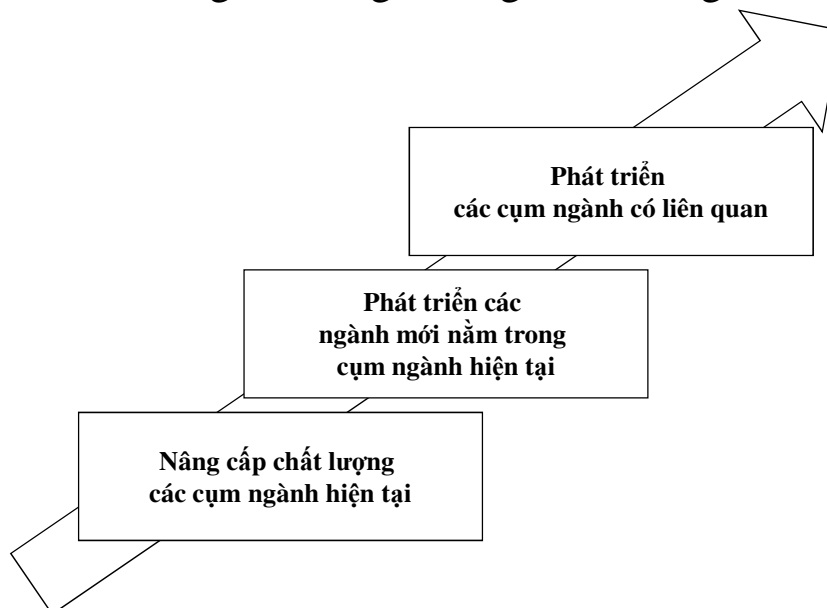


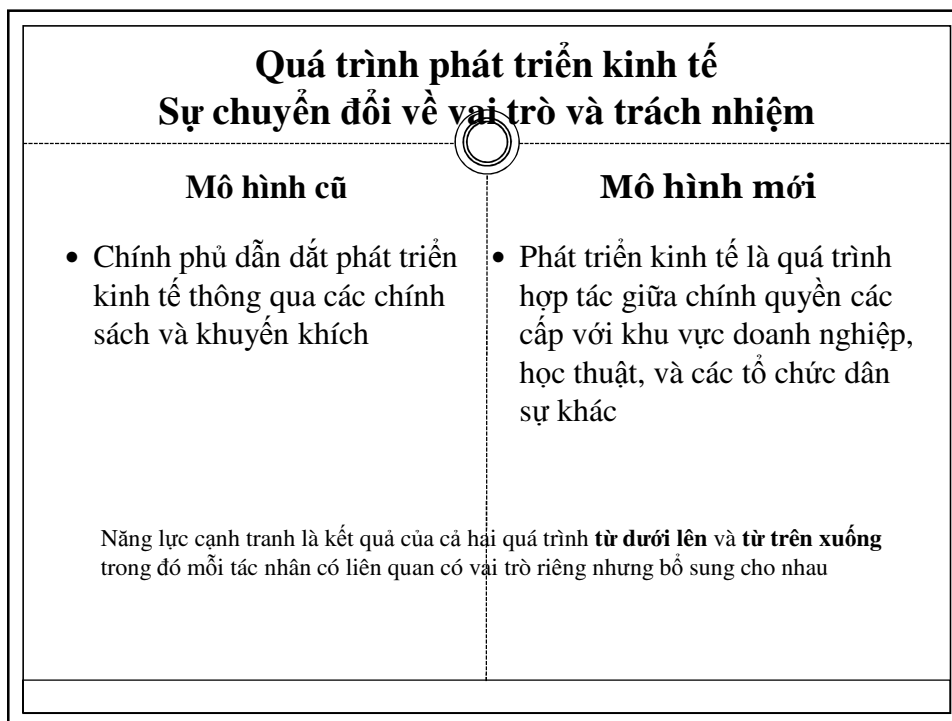


## Những “phép thử” của chiến lược kinh tế

- Những **ưu tiên chính sách** có phù hợp với chiến lược không?
  - Sự lựa chọn và thiết kế của các **chính sách đặc biệt**?
  - **Trình tự** thực hiện chính sách?
- Chiến lược có được **truyền đạt một cách rõ ràng** tới các đối tượng có lợi ích hữu quan không?
  - **Khu vực tư nhân** có được tham gia không?
  - Bản thân **chính phủ** có được **tổ chức** để thực hiện chiến lược này không?
- Có **cơ chế phối hợp tổng thể** cho chiến lược không?
- **Chất lượng** của các cơ quan nhà nước và các thể chế khác có đủ để thực thi chiến lược một cách hiệu quả không?
- Có các **cơ chế đo lường** sự tiến bộ và **đánh giá/điều chỉnh** chiến lược khi kết quả được cải thiện hay các điều kiện khác thay đổi hay không?

## Cụm ngành, tăng trưởng và đa dạng hoá





## Vai trò của khu vực tư nhân trong phát triển kinh tế

- Là khu vực **trực tiếp** tạo ra việc làm và giá trị gia tăng
- Giúp chính phủ hiểu được những **nhu cầu** và **cản trở** đối với hoạt động kinh doanh và phát triển cụm ngành
- Nuôi dưỡng các nhà **cung ứng địa phương** và là một động lực thu hút **đầu tư nước ngoài**
- Hợp tác và khuyến khích các trường đại học và viện nghiên cứu nâng cao **chất lượng** và **tính thực tiễn**
- **Hợp tác** giữa các công ty giúp tăng cường năng lực cạnh tranh thông qua hiệp hội hay các cơ chế khác
- Tham gia tích cực trong các **sáng kiến năng lực cạnh tranh** của vùng và quốc gia
- Tham gia các sáng kiến cải thiện **môi trường kinh doanh**, tăng cường **trách nhiệm xã hội** và **bảo vệ môi trường**

## Tổ chức năng lực cạnh tranh

- Chính phủ là một thực thể phức tạp; năng lực cạnh tranh chịu tác động của **rất nhiều cơ quan chính phủ**
  - **Nhiều cơ quan ban ngành** ảnh hưởng tới năng lực cạnh tranh (Tài chính, Ngân hàng TƯ, Thương mại, Giáo dục, Khoa học, Công nghệ, Văn hóa, Viễn thông, Nông nghiệp, Môi trường v.v.)
  - Không chỉ các bộ ban ngành **kinh tế** mà cả **xã hội** đều ảnh hưởng tới năng lực cạnh tranh
  - **Chính quyền các cấp** đều ảnh hưởng tới năng lực cạnh tranh
  - **Quan hệ với lân bang** cũng tác động tới năng lực cạnh tranh
- Năng lực cạnh tranh hiếm khi là trách nhiệm của một cơ quan chuyên biệt mà **liên đới** tới nhiều cơ quan khác nhau
- Vì vậy cần phải có một **cơ chế và cấu trúc hợp tác** (ví dụ như Hội đồng chính sách cạnh tranh) có chức năng đưa các bộ trưởng, vụ trưởng đến gần nhau hơn trong việc hoạch định và thực thi chính sách tăng cường năng lực cạnh tranh

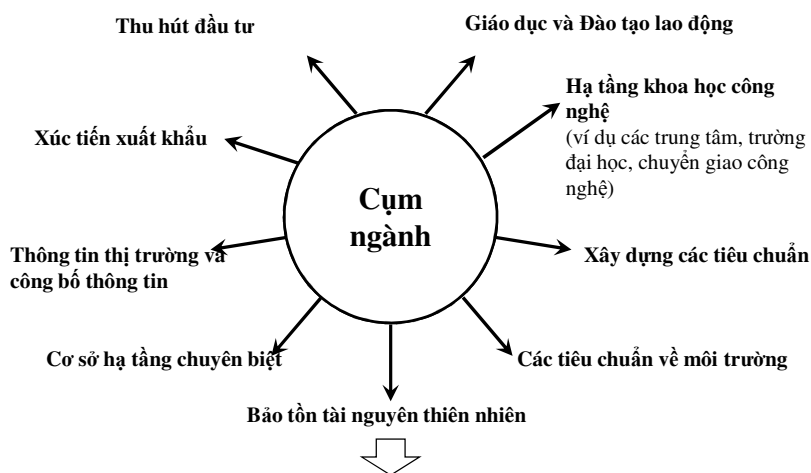
## Tổ chức năng lực cạnh tranh Kinh nghiệm thành công

- Tùy thuộc vào giai đoạn phát triển mà **tập trung vào các khía cạnh thích hợp** của NLCT
- **Khu vực tư nhân** đóng vai trò quan trọng, thậm chí là chủ đạo
- Cần có sự **tham gia** tích cực của tất cả các bên hữu quan và đại diện của chính quyền các cấp
- Được **thể chế hóa** bằng một cấu trúc hỗ trợ
- Có một khuôn khổ thống nhất về khái niệm
- Phát triển được một **chiến lược** hiệu quả
- Kế hoạch hành động có **ưu tiên** và **trình tự** hợp lý
- Có **thước đo** tốt cho mức độ tiến bộ và kết quả

## Cụm ngành như một công cụ chính sách

- Là một **điển đàn giúp khuyến khích sự hợp tác** giữa khu vực tư nhân (gồm cả MNCs) với các hiệp hội thương mại, cơ quan chính phủ, trường đại học, viện nghiên cứu
- Giúp tạo ra một cơ chế **đối thoại** có tính xây dựng giữa chính phủ và doanh nghiệp
- Là một **công cụ giúp phát hiện** các cơ hội cũng như nguy cơ, từ đó xây dựng chiến lược và gợi ý hành động thích hợp
- Là một phương thức **tổ chức và thực hiện** các chính sách
- Là một phương tiện thực hiện các đầu tư (công và tư) giúp **tăng cường sức mạnh** cho nhiều đối tượng cùng một lúc
- Là một cách thức thúc đẩy các loại hình **cạnh tranh năng động và tinh vi hơn** thay vì bóp méo thị trường

## Chính sách lấy cụm ngành làm trung tâm



- Cụm ngành là khuôn khổ để **tổ chức thực hiện** các chính sách công và đầu tư công nhằm phát triển kinh tế

## Điều kiện tiên đề cho phát triển cụm ngành



1. Cụm ngành có một **lượng đủ lớn** các công ty nội địa hoặc chi nhánh công ty nước ngoài đã **vượt qua phép thử của thị trường**
2. Cụm ngành có một số **lợi thế đặc thù** hay **thế mạnh đặc biệt** trong bốn yếu tố của hình thái
  - Nhu cầu đặc thù, tài năng đặc biệt, vị trí địa lợi v.v.
3. Cụm ngành có sự hiện diện của **công ty đa quốc gia hàng đầu thế giới** đã có những đầu tư quan trọng, đồng thời có cam kết mở rộng hoạt động
4. Có thể mạnh trong các cụm ngành **liên quan gần gũi**
  - Thỏa mãn được một số điều kiện trong bốn điều kiện này điều kiện cần để một cụm ngành có thể thành công
  - **Tối kỵ** việc duy ý chí trong việc nhận dạng hay phát triển cụm ngành